

HÒI KÝ BIỆT KÍCH NHẢY BẮC

Năm 1978–1979, chiến tranh biên giới giữa Trung cộng và Việt cộng bùng nổ, anh em Biệt kích còn bị nhốt ở trại Cống Trời xôn xao bàn tán: Từ Cống Trời tới biên giới Trung cộng rất gần, chỉ leo qua ngọn núi là tới. Hễ nhân dịp này mà vượt trại đi thôi. Ở đây thì chỉ là kiếp tù đày cho đến chết. Đàng nào cũng chết, chết trên đường tìm Tự do còn hơn sống nhục. Thế là một số anh em đã cùng với những Biệt kích của Trung Hoa Dân Quốc (Tuồng Giới Thạch) đã vượt trại đi qua Trung cộng. Số phận của họ ra sao, không ai được biết.

(Ghi chú: Cũng trong dịp đi dự đại hội Biệt Kích Nhảy Bắc vào năm 2007, tôi đã được biết tin: Số anh em Biệt Kích Trung Hoa Dân Quốc, trong đó có anh Vòng A Cầu và Lê Trung Chính, sau khi vượt trại Cống Trời, đã qua được tới Trung cộng. Bằng cách nào đó, họ đã liên lạc với Tòa Đại Sứ Mỹ và cũng đã được bốc về Đài Loan và cuối cùng, họ đã chọn định cư ở Mỹ.)

Phần anh em chúng tôi (khoảng 18 người) ở Nông trường Hồng Thắng, bị bọn Công an chuyển về Hà Nội, trực thuộc Cục Quản Lý Trại Giăm, để sửa chữa nhà cửa. Bọn chúng phát quần áo công nhân màu xanh biển cho chúng tôi mặc, mỗi sáng đưa chúng tôi lên xe chở đi sửa chữa những trại giam bị hư hại. Sau một thời gian quen thuộc, chúng không đưa xe đi nữa mà bắt chúng tôi tự di chuyển bằng xe lửa. Mỗi buổi sáng, chúng tôi tới ga Hàng Cỏ đón xe lửa tới những trại giam được chỉ định để làm việc, tối lại đón xe lửa về Cục Quản Lý Trại Giăm trình diện.

Một hôm, khi chúng tôi vừa tới nhà ga thì thấy một số các bà các cô đang gồng gánh và khiêng những kiện hàng nặng trĩu xuống xe lửa. Những người này mặc dù mang vác đồ đạc nhưng họ có dáng điệu và cách ăn mặc khác hẳn đám đàn bà buôn bán thường đi xe lửa tại đây. Chắc chắn họ là thân nhân của các Sĩ Quan Miền Nam đang mang đồ đạc thực phẩm tiếp tế cho chồng đang bị tù ở những trại tù ở miền Bắc. Tôi tới gần họ nghe ngóng, một cô trẻ tuổi nói với mẹ:

“Má à, cái đồ này nặng lắm, để cho con ‘gắn’ cho, má mang cái giỏ này đi.”

Trời ơi! Giọng nói của người Miền Nam!

Một giọng nói mà tôi tưởng chừng như là không bao giờ con nghe lại được nữa!

Trong phút chốc, tôi quên mất tôi là người sinh đẻ ở miền Bắc, để nhận tôi là người Nam, và cái giọng nói miền Nam đó là giọng nói của Mẹ Việt Nam của tôi, của đất nước tôi.

Nước mắt tôi trào ra. Tôi đứng im nhìn những người đàn bà mà tưởng chừng như đã được về nhà, đang đứng trước cửa nhà của tôi, và trong số những người đàn bà này có mẹ tôi, có cô dì có chị em của tôi. Tôi mừng quá, chỉ muốn chạy ngay lại chỗ bọn họ để mà hỏi thăm, để được nói những câu nói, được nghe những giọng nói mà tôi đã không được nghe từ hơn mười lăm năm trời nay.

Nhưng tôi kịp ngưng lại để nhớ thân phận mình đang là tù, đang ở Hà Nội. Tôi đứng im để cố nhớ lại những từ ngữ miền Nam mà tôi đã học được suốt mười năm sinh sống ở Miền Nam của tôi, khi nhớ lại rồi, tôi chạy lại chỗ các bà các cô đang khiêng hàng, cười tươi tỉnh, ráng lấy giọng miền Nam mà nói câu nói đầu tiên:

“Chào mấy chị. Mấy chị mang đồ đi thăm nuôi chồng học cải tạo đó, phải hông?”

Tui cũng là người xứ Nam Kỳ như mấy chị đó, tui theo ba tui ra tập kết ngoài đây. Để tui phụ mấy chị khiêng đồ xuống nha.”

Những người đàn bà nghe tôi nói tiếng Nam pha giọng Bắc, mặc dù họ không biết tôi là cái thứ gì, nhưng trong xứ Bắc mà nghe được một giọng Nam thì cũng một phần nào có lòng tin, họ nhờ tôi khiêng những đồ nặng xuống để chung một chỗ. Tôi hỏi họ muốn đi thăm nuôi ở vùng nào? Trại nào? Rồi ra ngoài mặc cả xe thồ, xe kéo đưa họ đi. Trong khi sắp xếp phương tiện, tôi từ từ hỏi họ về tình hình ở trong Nam ra sao? Nhất là vùng Thủ Đức, nơi cha mẹ tôi ở.

Chiều về, tôi lại đứng chờ ở ga xe lửa để đón những thân nhân đi thăm tù cải tạo. Tôi lại giúp họ mang vác và mướn xe để dò hỏi thêm tin tức trong Nam. Họ cho tôi biết, Việt cộng đã cho đổi tiền, đưa các sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đi tù cải tạo, đánh “Tư Sản Mại Bản”. Tôi cũng cho họ biết tôi theo cha đi tập kết, đã lâu không về miền Nam, nên muốn trở về thăm nhà, nhưng không biết làm cách nào để về, vì không có giấy tờ, cũng chẳng có tiền bạc gì cả. Họ khuyên tôi nếu muốn về Nam, cứ đi về đi, Việt cộng chưa đến nỗi kiểm soát quá kỹ đâu, nhưng nên đi theo các xe chở hàng đỡ bị kiểm soát hơn.

Tối hôm đó, tôi nằm trong trại vắt tay lên trán suy nghĩ. Tương lai của tôi hiện tại chỉ là chôn chặt cuộc đời ở miền Bắc rồi chết đi như một người tù mà thôi. Đảng nào cũng chết, tôi phải bằng mọi cách trốn về Nam. Nhưng nếu đi bằng xe lửa, tôi không có tiền mua vé, dù có tiền mua vé, thì cũng sẽ bị bắt ở các trạm kiểm soát. Do đó, tôi quyết định phải đi theo xe hàng như đã được thân nhân tù cải tạo chỉ dẫn.

Sáng hôm sau, tôi đi dò la bến xe chở hàng ở đâu? Đám xe thồ chỉ cho tôi lối đi tới bến xe Kim Liên. Tôi tới bến xe, vừa lúc một đoàn xe chở hàng ở miền Nam vừa mới tới. Những người tài xế đang túa ra quán ăn sáng, có một người tài xế không đi, đang lui cui mắc võng nằm nghỉ. Tôi bước tới làm quen.

Anh tài xế cho biết, anh chở hàng từ Sài Gòn thẳng tới Hà Nội, nghỉ một đêm rồi lại quay về Nam. Tôi nhìn kỹ trên cổ anh ta có đeo một giây chuyền có hình thánh giá. Mừng quá! Tôi đã gặp... phe ta rồi! Tôi cố tình bẻ cổ áo để lộ rõ cái giây chuyền có hình thánh giá đã lên nước bóng loáng của tôi, hỏi anh mới từ trong Nam ra phải không? Đường sá có hư hại nhiều lắm không? Vợ con ra sao? Cuối cùng, tôi hỏi anh trước đây anh có làm nghề lái xe “Tải” hay không mà dám lái đường trường như vậy? Anh cho biết, anh nguyên là Trung sĩ Quân vận của “Lính Ngụy”, nên lái xe đường xa thường lắm. Tôi lấy bốn cũ ra soạn lại, cũng tâm sự là dân miền Nam, tập kết ra Bắc, nhớ nhà quá, bây giờ muốn... quá giang xe của anh về Nam thăm gia đình. Tôi nói rất ngậm ngùi là, ở ngoài Bắc này, tôi chỉ được nuôi ăn thôi, chứ không có tiền lương như ở miền Nam, nên sẽ không có tiền trả cho anh, chỉ xin tặng anh cây Thánh Giá bằng gỗ Soan mà tôi đang đeo trên cổ.

Ngoài sự dự đoán của tôi, anh trung sĩ hỏi tôi một câu thật là... các có:

“Chú có Đạo, sao lại đi... tập kết?”

Tôi bí lồi, rần bình tĩnh trả lời:

“Hồi đó, tôi còn nhỏ... biểu đi thì đi, chứ đâu có biết là đi đâu!”

Rồi cũng ngoài sự tưởng tượng của tôi, anh trung sĩ không hỏi gì thêm nữa, mà đồng ý ngay:

“Muốn... dzia nhà thì dzia. Tụi tui rời bến sáng sớm mai, muốn... guá giang thì bốn giờ sáng mai có mặt tại đây.”

Tôi mừng quá, bắt tay anh rồi rít hẹn sáng mai đúng bốn giờ sẽ có mặt.

Tối hôm đó, tôi dặn tên công an gác cổng là ngày mai tôi phải đi làm sớm, sẽ rời trại lúc ba giờ sáng. Tên này đồng ý.

Đúng bốn giờ sáng, tôi có mặt tại bến xe Kim Liên gặp anh tài xế. Anh ta mời tôi một gói xôi rồi giới thiệu tôi với anh phụ xe. Xe nổ máy, anh cho tôi ngồi giữa.

Xe bắt đầu rời bến, tôi hỏi hộp y như là lúc tôi ngồi trên trục thẳng sửa soạn nhảy xuống Nghệ An mười lăm năm trước đây.

Xe chạy ngang Huế, tôi thấy một vài cửa hàng có treo đèn trung thu, tôi mới biết là sắp tới rằm Tháng Chín.

Đoàn xe vào tới miền Nam mà không phải dừng lại ở bất cứ trạm kiểm soát nào. Cuộc đào thoát của tôi đã trót lọt một cách cực kỳ êm đẹp, không thể nào ngờ được. Trên đường đi, tôi đã nghĩ ra hàng ngàn khó khăn sẽ ập tới, và hàng ngàn câu trả lời mà tôi sẽ

phải trả lời. Cuối cùng là nếu bị bắt, tôi sẽ... tự xử bằng cách nào để xứng đáng với một Biệt Kích Miền Nam và không làm liên lụy tới người tài xế Quân Vận.

Vậy mà không một khó khăn nào đến với tôi hết!

Xe vào tới địa phận Thủ Đức, tôi xin anh tài xế cho xuống, cảm ơn anh, bắt tay anh thật nồng nhiệt.

Cám ơn Thượng Đế.

Cám ơn Đức Chúa Trời.

Con đã thoát khỏi ngục tù cộng sản rồi.

Cám ơn anh Trung sĩ Quân Vận của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Cầu xin Chúa phù hộ cho anh.

Lúc đó là bốn giờ sáng, trời còn tối lắm, tôi đi bộ tới cái quán cà phê đầu đường. Cái quán này có từ thời tôi nhập ngũ, nay vẫn còn đây. Tôi đứng lảng vảng chờ cha mẹ tôi đi lễ buổi sáng. Theo thông lệ từ lâu đời, mỗi sáng, cứ vào khoảng năm giờ sáng là cha mẹ tôi dắt tay nhau đi lễ sớm. Khi chưa nhập ngũ, tôi cũng đã từng theo cha mẹ đi lễ sớm.

Đây rồi, mẹ tôi đang từ nhà bước ra, tôi hồi hộp nhập theo đoàn người thưa thớt bước theo. Tới gần mẹ, tim tôi đập mạnh hơn bao giờ hết. Tôi muốn nói nhưng cổ tôi nghẹn lại. Tôi cố lên tiếng:

“Mẹ!... Mẹ ơi...”

Đến lần thứ ba tôi mới nói ra tiếng.

Nhưng tôi nói nhỏ quá, mẹ tôi không nghe rõ. Bà thấy có người đi gần thì lảng ra xa. Tôi bước theo cố gắng nói cho bà đủ nghe:

“Mẹ ơi... Con là Hinh đây...”

Mẹ tôi quay lại nhìn tôi. Chắc bà nghe không rõ nên lại quay lại tiếp tục bước đi.

Tôi tiếp tục đi theo bà, nói tiếp:

“Mẹ ơi... Con là Hinh con trai của mẹ đây.”

Lần này, mẹ tôi đã nghe rõ, bà quay lại nhìn tôi, nhìn từ đầu đến chân:

“Thằng Hinh... đấy à.”

Rồi bà té xỉu xuống đất.

Tôi đã dự phòng trường hợp này rồi, nên tôi ôm chặt lấy mẹ, dìu mẹ tiếp tục bước đi. Một lúc sau, mẹ tôi tỉnh lại, bà nắm chặt lấy tôi như sợ tôi lại biến đi, bà vừa khóc vừa hỏi tôi:

“Con... ở đâu về vậy?”

Tôi cũng vừa khóc vừa trả lời mẹ:

“Con nhảy dù ra Bắc lấy tin tức tình báo, bị bắt tù từ ngày đó tới giờ. Con... trốn trại về đây.”

Mẹ nghe tôi nói thì vội vàng đổi hướng quay trở lại:

“Về nhà! Về nhà ngay đi con.”

Hai mẹ con vội vã quay trở về nhà. Mẹ chờ tôi vào nhà, đóng cửa cài then chặt chẽ rồi mới hỏi tôi ngọn ngành.

Mẹ cho tôi biết, ba tôi đã mất cách đây ba năm. Anh em tôi một người đi Không Quân, lái trực thăng, đã chết trận, người kia là Đại úy Biệt Động Quân, đóng ở Long Bình, sau 30 tháng Tư 1975 không thấy về nhà.

Tôi ở trong nhà suốt mấy ngày trời, hai mẹ con cố gắng tìm cách nào để hợp thức hóa sự có mặt của tôi.

Cuối cùng, mẹ tôi đã nghĩ ra cách giải quyết: Nhà tôi còn thân nhân ở lại ngoài Bắc. Tôi sẽ đóng vai chồng của đứa em họ ở Hà Nội vào Nam thăm gia đình. Mặc dù từ thuở nhỏ tôi chưa hề đóng kịch, nhưng đóng vai người ở ngoài Bắc vào Nam thì tôi rành đủ sáu câu.

Sau hơn mười lăm năm xa nhà, lại có thân hình gầy gò ốm yếu và cách phát âm đúng điệu Việt cộng, thêm bộ quần áo xanh công nhân mà ở trong Nam không thể có, nên ngay cả những người hàng xóm cũng không nhận ra tôi là ai?

Mọi chuyện được dàn xếp đâu vào đấy. Công an tổ dân phố cũng đã đến kiểm soát. Cái giọng Bắc chính cống Việt cộng, thêm bộ quần áo công nhân làm cho đám công an nể tôi lắm, không hỏi thêm bất cứ câu hỏi nào cả, cũng không thắc mắc tôi sẽ ở trong Nam bao lâu?

Nhưng không lẽ ông cháu rể cứ sống bám mãi ở trong Nam, không về Bắc? Tôi không thể nào đóng mãi vai này được, phải tìm cách khác giải quyết.

Sau nhiều lần bàn cãi, mẹ tôi quyết định tìm đường cho tôi... Vượt Biên Tìm Tự Do.

Tháng 11 năm 1979, người quen với mẹ tôi giới thiệu một mối ở Long Xuyên. Tôi xuống dưới đó, lên thuyền. Ghe chở đầy... muối, đi Rạch Giá.

Buổi tối, ghe chuyển hướng nhắm cửa biển xả máy chạy thẳng.

Đi bốn ngày đêm, tàu của chúng tôi được một tàu buôn vớt, kéo tới Singapore.

Vài tuần lễ sau, phái đoàn Mỹ tới phỏng vấn tôi:

– Anh là Biệt Kích được thả ra Bắc?

– Đúng.

Anh có muốn định cư ở Mỹ hay không?

– “KHÔNG!”

– Tại sao anh là Biệt kích mà lại không muốn đi Mỹ?

– Tại vì chính quyền Mỹ đã bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa, nên chúng tôi mới bị thua trận.

– Trong thời gian ở tù ở miền Bắc, anh có thấy bất cứ tù nhân Mỹ nào hay không?

– Có.

– Tôi đại diện cho chính phủ Mỹ, xin mời anh tới định cư ở Mỹ. Anh có thể cung cấp cho chúng tôi tin tức về những người tù binh Mỹ mà anh đã gặp, chúng tôi phải cứu dân của chúng tôi.

– Cám ơn ông đã mời, nhưng tôi không xin đi Mỹ đâu. Còn về tù binh Mỹ, ông cứ việc hỏi, tôi sẽ trả lời.

– Rất tiếc, tôi không phải là người làm nhiệm vụ thâm thập tin tức tình báo. Tôi sẽ báo cáo trường hợp của anh cho cấp trên để họ cử người xuống gặp anh.

– Vậy khi nào những người thâm thập tin tức đó tới, tôi sẽ nói cho họ hay.

Tôi được chính phủ Hòa Lan chấp thuận cho định cư ở nước họ. Đúng bốn tháng trời ở trại tỵ nạn, tôi lên máy bay tới Hòa Lan.

Bốn chục tuổi đời, tôi vẫn còn... Độc Thân Vui Tính.

Hai tháng sau khi tới Hòa Lan, tôi nhận được thư của Tòa Đại Sứ Mỹ... mời qua Mỹ gặp Đại tướng Smith của Biệt Kích Mỹ. Vì tôi là người Biệt Kích Nhảy Bắc đầu tiên vượt thoát được lao tù Việt cộng, nên họ muốn nhờ tôi cung cấp những chi tiết cần thiết cho họ, mọi chi phí di chuyển, ăn ở... trong thời gian 6 tuần lễ tại Mỹ đều do toán này lo liệu.

Tất cả những câu trả lời về các trại giam Biệt kích, tôi đều trả lời đầy đủ.

Toán đặc nhiệm về tù binh Mỹ hỏi tôi có gặp bất cứ tù nhân Mỹ nào bị giam ở Bắc Việt hay không?

Tôi cho biết, khi sửa chữa những nhà tù ở Hà Nội, tôi có thoáng thấy những tù binh Mỹ bị giam ở đó.

Có bao nhiêu tù binh Mỹ?

Tôi không biết, chỉ thoáng thấy mà thôi, không được đứng lâu ở đó.

Tên họ những người tù binh Mỹ?

Cái đó tôi lại càng không thể biết được. Tôi đâu phải là công an Việt cộng đâu mà biết tên họ của những tù binh này.

Cuối cùng, tôi đoán ra mục đích của chuyến đi của tôi: Mỹ chỉ muốn biết về số phận của những tù binh Mỹ bị giam ở Bắc Việt mà thôi. Rất tiếc, tù Biệt kích không có giam chung với tù binh Mỹ, tôi chỉ xác nhận là có thấy những tù binh này mà thôi, ngoài ra, tôi không giúp gì thêm cho họ được cả.

Tôi trở về Hòa Lan, lập gia đình và tiếp tục cuộc sống tỵ nạn.

Đến năm 1984, Việt cộng bắt đầu trả tự do cho những Biệt Kích Miền Nam, tôi có gởi thư về nhờ gia đình tìm gặp một số bạn bè trong toán của tôi. Anh em Biệt kích vẫn liên lạc mật thiết với nhau, nên tôi tìm họ không khó. Tám hình đầu tiên trong đời mà anh em Biệt kích chụp chung với nhau là tám hình do Ninh “Côi” gởi cho tôi (Ninh mồ côi cha mẹ, lại chưa có bò, nên chúng tôi đặt cho anh biệt hiệu “Mồ côi”). Ninh lấy vợ, đám cưới có đầy đủ những Biệt kích tới tham dự, họ chụp chung một tám hình gởi cho tôi. Tám hình này là gia sản độc nhất của cuộc đời Biệt kích của tôi. Tôi sẽ giữ nó mãi mãi...

Từ năm 1987, 1991... 1992... 1994, bắt đầu chương trình HO, tất cả các Biệt kích đều được đưa qua định cư tại Mỹ. Chúng tôi vẫn tiếp tục liên lạc với nhau để giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi của nhau.

Sau hơn mười năm ở Hòa Lan, với lý do đoàn tụ gia đình, gia đình nhỏ của tôi đã được bên vợ bảo lãnh qua Úc sinh sống từ năm 1998.

Năm 2007, lần đầu tiên anh em Biệt Kích Nhảy Bắc đã tổ chức cuộc hội ngộ tại Hoa kỳ. Tôi đã gặp lại những anh em cùng toán nhảy Bắc với tôi. Sau những hàn huyên tâm sự, chúng tôi dờ dỗi đòi ra cùng ngồi lại tính toán với nhau.

Trong lần nhảy cuối cùng ra Bắc, toán của tôi có sáu người, chỉ một mình tôi bị bắt mà thôi. Năm anh em còn lại đã nhập vào những toán khác tiếp tục nhảy ra Bắc, một người tử trận trong khi giao tranh, hai người khác chết vì đói và lạnh ở trại tù Cổng Trời, còn ba người chúng tôi sống sót, đã gặp nhau và đang bàn tán với nhau đây.

Có một số người cho rằng, trước khi nhảy ra Bắc, anh em chúng tôi đều được lãnh trước... 12 tháng tiền tử!

Không. Không một ai trong đám Biệt Kích Nhảy Bắc của chúng tôi được nghe nói tới hoặc lãnh số tiền này cả.

Tính kỹ ra, mỗi kỳ nhảy toán, xác suất đều là... Năm Ăn Năm Thua. Vì tin vào xác suất này, chúng tôi mới dám ra đi, chứ nếu biết... Đi là Chết, chắc chắn là anh em chúng tôi sẽ không bao giờ đi, mặc dù can đảm chúng tôi có thừa. Cấp trên của chúng tôi đều cũng là Lính, đều cũng là người, không lẽ họ đẩy chúng tôi vào chỗ chết một cách bình thản như vậy sao? Chắc chắn trên thế giới, chưa có toán biệt kích nào ra đi để chắc chắn nhận lấy cái chết. Như tôi đã nói ở trên, nhảy toán ra Bắc cũng chỉ là một cuộc hành quân, giống như những cuộc hành quân của những binh chủng khác trong quân đội mà thôi. Trước khi ra trận, ai cũng hy vọng trở về an toàn, Biệt kích nhảy Bắc cũng vậy, chúng tôi cũng hy vọng trở về an toàn. Sống chết là do số mạng, do sự rủi ro, sự nguy hiểm của chiến tranh mà thôi.

Chỉ từ năm 1966 trở đi, không hiểu vì lý do nào mà đa số anh em nhảy toán đều bị lộ, một số bị chết trong khi giao tranh, số còn lại đều bị bắt. Có thể là Sở Bắc đã bị bọn Việt cộng gài người vào, nên những toán sau đó mới bị lộ hình tích như vậy. Thật là đáng tiếc. Tuy nhiên, chiến tranh là như vậy, chẳng có một quy luật nào cả.

Thắng một trận, chưa phải là hoàn toàn thắng.

Thua một trận, cũng không phải là hoàn toàn thua.

BIỆT KÍCH LUÔN LUÔN HY VỌNG VÀO NGÀY MAI

GHI CHÚ:

Vào năm 1996, anh em Biệt kích đã làm đơn khiếu nại lên Quốc Hội Mỹ xin bồi thường và lãnh tiền lương cho những tháng năm bị bắt giam tại Bắc Việt. Vì ngoài nhiệm vụ là người Lính của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, anh em còn ký hợp đồng cung cấp tin tức cho CIA nữa. Quý ông Sedgwick Tourison, Luật sư John Mattes, Thượng Nghị sĩ John McCain... là những người đã tích cực hỗ trợ và vận động cho anh em. Cuối cùng, vào năm 1999, Quốc Hội Hoa Kỳ đã chấp nhận bồi thường và cấp huý chương Phục Vụ cho tất cả các Biệt Kích Nhảy Bắc.

**MỘT NGÀY LÀ BIỆT KÍCH, CẢ ĐỜI LÀ BIỆT KÍCH.
NGƯỜI LÍNH BIỆT KÍCH CỦA QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ CHÚNG TÔI,
LÀ THẾ ĐÁY!**

NGUYỄN KHẮP NƠI

(Viết theo lời kể của BK Nguyễn Văn Hình)

Nguồn: <https://www.tinvasong.com/2019/09/hoi-ky-biet-kich-nhay-bac.html>



Nguồn: *BKT* sưu tầm & trình bày